

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2023

V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và ông Trần Quốc Đẩu

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 320/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113 ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1953; Địa chỉ: khối 4, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Thái Thị Thanh M, sinh năm 1953; Địa chỉ: xóm 4, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của ông Nguyễn Hữu L thì ông L và bà Thái Thị Thanh M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào năm 1978. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến năm 1993 thì vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông L là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Nay ông L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với bà M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 và Nguyễn Quang A, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bà Thái Thị Thanh M vắng mặt tại trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có đơn trình bày: Bà M thừa nhận vợ chồng kết hôn năm 1978. Vợ chồng đã có 03 người con. Đến năm 1993 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà M là do ông L có mối quan hệ với người khác. Hiện nay, ông L làm đơn yêu cầu ly hôn thì bà M không đồng ý vì hiện nay tuổi đã cao nên không muốn ly hôn vì ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến con cháu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho ông Nguyễn Hữu L được ly hôn với bà Thái Thị Thanh M.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hữu L làm đơn yêu cầu được ly hôn với bà Thái Thị Thanh M nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Thái Thị Thanh M vắng mặt nhưng phiên tòa đã mở lần thứ hai nhưng bà M vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu L và bà Thái Thị Thanh M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào năm 1978. Vì vậy, hôn nhân của họ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến năm 1993 thì vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông L là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Bà M cho rằng do ông L có mối quan hệ với người khác. Nay ông L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với bà M.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Ông L đã không còn

tình cảm với bà M, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông L, xử cho ông L được ly hôn với bà M.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 và Nguyễn Quang A, sinh năm 1989. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản: Ông L và bà M đều không cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí cho ông L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu L được ly hôn với bà Thái Thị Thanh M.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long